TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 02/8/2017
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Liệu.**
2. Ông **Nguyễn Chánh Tám.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Quách Kim Lân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/3/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị C -** Sinh năm 1980.
HKTT: ấp N, xã C, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở: ấp N, xã G, huyện Nhất, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn M** - Sinh năm 1974.
HKTT: ấp N, xã C, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

(Chị C có mặt; anh M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/03/2017; bản tự khai ngày 27/03/2017 và ngày 15/05/2017; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và biên bản hòa giải ngày 15/05/2017 và ngày 14/06/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh M tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 19/6/2002. Từ năm 2002 đến nay vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Lý do là anh M không chăm lo làm ăn phát triển

kinh tế, trong gia đình chỉ có mình chị vất vả buôn bán kiếm tiền mà anh M không phụ giúp chị, một thân chị phải nuôi 4 người trong gia đình lâu dần nên quá sức chịu đựng của chị nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, tình cảm gia đình ngày càng lạnh nhạt. Chị và anh M đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Hoàng H sinh ngày 05/12/2003. Khi ly hôn chị C đồng ý giao con chung cho anh M Trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung*;* nợ chung*:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 21/04/2017, bị đơn anh Nguyễn Văn M khai:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị C tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 19/6/2002. Khoảng vài năm trở lại đây vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống, tình cảm gia đình ngày càng lạnh nhạt, vợ chồng không thuận hòa với nhau. Nay anh nhận thấy tình cảm đã hết, không thể hàn gắn được tình cảm gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị C.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Hoàng H sinh ngày 05/12/2003. Khi ly hôn, theo anh thì cháu H có nguyện vọng được ở với ai do cháu H quyết định, anh không có ý kiến gì.

Về tài sản chung*;* nợ chung*:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

1) Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C. Cho chị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

2) Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng H sinh ngày 05/12/2003 cho anh M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn, tạm thời miễn cho chị C nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3) Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

4) Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Hiện nay anh Nguyễn Văn Mcó đăng ký thường trú tại xã C, huyện Q, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị C yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh M nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Nguyễn Thị C là nguyên đơn; anh Nguyễn Văn M là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Anh M có trình bày trong bản tự khai xin xét xử vắng mặt nhưng không có đơn đề nghị. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M nhưng anh M vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do chính đáng vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Qua việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương các biên bản xác minh ngày 21/04/2017 (*từ BL 24-26*) cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị C và anh M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/6/2002. Anh M và chị C đều thừa nhận giữa các bên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng và không có khả năng đoàn tụ, các bên đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị C, anh M lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị C yêu cầu ly hôn nên chấp nhận cho chị C được ly hôn với anh M. Theo quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Chị C và anh M có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng H sinh ngày 05/12/2003. Qua việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương các biên bản xác minh ngày 21/04/2017 (*từ BL 24-26)*, trong thời gian vợ chồng sống ly thân cháu H được anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cháu H có đơn trình bày nguyện vọng mong muốn được ở chung với anh M khi anh M và chị C ly hôn. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Nguyễn Hoàng H cho anh M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn. Tạm thời miễn cho chị C nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi

của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C. Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

2) Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng H cho anh M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn. Tạm thời miễn cho chị C nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3) Về tài sản chung; nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4) Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn được cấn trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai số 004062 ngày 17/03/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán. Chị C đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND xã C.

- Lưu HSVA.

Trần Văn Tuấn